

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Vạn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST - HS ngày 03/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST – HS ngày 12/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt A**; Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT: A2 Tổ 29, phường A, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Tâm T, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1973; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 24/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Án số 181/2012/HSST), chưa chấp hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Án số 404/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2017, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng để quản lý trong thời hạn 02 năm về tội “Cướp tài sản” (Án số 304/2008/HSST); Ngày 13/10/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo tạm từ ngày 05/10/2017 tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố cho đến nay; Bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 3, phường 2, Thành phố T, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Võ Nguyên T, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: 230/16B Phan Văn Trị, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị Yến N và Nguyễn Việt A là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội. Ngày 07/6/2017, Việt A từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp N. Ngày 08/6/2017, N và Việt A đi dự sinh nhật bạn của N, đến khoảng 02 giờ ngày 09/6/2017, Việt A và N về phòng 506 khách sạn Sunrise ở địa chỉ số 63 đường số 7, Khu dân cư Trung Sơn thuộc ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ (chị N đã đăng ký thuê trước đó). Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, Việt A thức dậy (chị N vẫn còn ngủ) nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus của chị N đang để trên đầu giường và ví tiền đang để trên đầu giường trang điểm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N. Việt A lén lút lục ví của chị N lấy 2.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone 6S rồi đi khỏi khách sạn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Việt A mang điện thoại di động lấy trộm của chị N đến cửa hàng mua bán điện thoại Nguyễn Tú, tại địa chỉ 395 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Bùi Võ Nguyên T với giá 4.300.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, Việt A đến một cửa hàng bán điện thoại (không rõ địa chỉ) trên đường Cách Mạng Tháng Tám mua một điện thoại Iphone 5 giá 2.300.000 đồng để sử dụng và tiêu xài hết 1.000.000 đồng.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, chị N thức dậy không thấy Việt A trong phòng và phát hiện mất tiền và điện thoại nên báo quản lý khách sạn và nhờ một người bạn tên D (không rõ lai lịch là bạn quen biết của N và Việt A) gọi điện hẹn Việt A đến quán Karaoke Next Top ở địa chỉ 195 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 23 giờ ngày 10/6/2017, Việt A đến quán Karaoke Next Top thì chị N trình báo Công an Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đến đưa Việt A về trụ sở làm việc.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 1303/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Công an huyện Bình Chánh xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có giá trị là 7.194.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.194.000 đồng (2.000.000 đồng bị cáo lấy trong ví).

Tại Cơ quan điều tra thì Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 bản phô tô sổ đăng ký lưu trú khách sạn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CTr - VKS ngày 18 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội "Trộm cắp

tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Việt A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Đỗ Thị Yên N vắng mặt tại tòa dù đã được triệu tập hợp lệ, qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại điện thoại Iphone 6 plus và tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Võ Nguyên T vắng mặt tại tòa. Tuy nhiên, lời khai tại Cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng mà ông đã trả tiền mua điện thoại của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự cho bà Nhi và ông Tú theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã tuân thủ đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và các đương sự trong vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt A tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 57 - 74); phù hợp với lời khai của người bị hại Đỗ Thị Yên N (BL: 53 - 59); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Võ Nguyên T (BL: 42 - 48); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 09/6/2017, bị cáo Nguyễn Việt A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và số tiền 2.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Yên N tại phòng 506 khách sạn Sunrise ở địa chỉ số 63 đường số 7, Khu dân cư Trung Sơn thuộc ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng giá trị là 9.194.000 đồng (Theo Công văn số 1303/HĐĐG - TTTHS - TCKH ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Đối với ông Bùi Võ Nguyên T khi mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu lao động chân chính nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, cụ thể: Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng để quản lý trong thời hạn 02 năm về tội "Cướp tài sản" (Án số 304/2008/HSST); Ngày 13/10/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, khi lượng cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[8] Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[10] Vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã lập biên bản trả lại cho người bị hại N theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 20/7/2017; điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám đã trả lại cho bị cáo theo Biên bản về việc trả lại tài sản lập vào hồi 16 giờ ngày 11/6/2017. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 5 và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đỗ Thị Yến N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Võ Nguyên T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng. Xét yêu

cầu của các ông bà là phù hợp và có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là đúng qui định pháp luật.

[13] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Nghĩ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Việt A.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ ngày 18/12/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Việt A bồi thường cho bà Đỗ Thị Yến N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); bồi thường cho ông Bùi Võ Nguyên T số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng) theo phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán được qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP.HCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn